

Số: 581/QĐ-GDĐT

Cần Giờ, ngày 18 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu - chi NSNN các đơn vị hành chính sự nghiệp huyện năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 1732 /TB-TCKH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về kết quả thẩm tra phân bổ dự toán thu - chi NSNN ngành giáo dục năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ cụ thể như sau:

- Sửa chữa trường mầm non Thạnh An: 54.992.000 đồng
- Tiền miễn học phí năm học 2020-2021 dân tộc Chăm và khmer khối Mầm non: 4.340.000 đồng
- Tiền miễn học phí năm học 2020-2021 dân tộc Chăm và khmer khối Trung học cơ sở: 2.670.000 đồng

- Chi tiền trợ cấp thôi việc đối với hợp đồng lao động trường tiểu học An Thới Đông: 55.910.390 đồng

- Chi tiền trợ cấp thôi việc đối với hợp đồng lao động trường Trung học cơ sở Lý Nhơn: 34.784.050 đồng

- Chi tiền trợ cấp thôi việc đối với hợp đồng lao động trường Chuyên biệt Cần Thạnh: 45.627.525 đồng

Tổng cộng: 198.323.965 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng)

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi NSNN năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

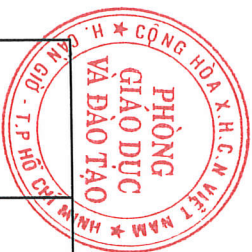
Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, TV.



Võ Thị Diễm Phượng



PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-GDDT ngày 18/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

DVT: đồng

PHẦN CHI DO NSNN CẤP

PHẦN CHI DO NSNN CẤP										GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã DVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ			
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - sửa chữa mầm non Thạnh An	Mã nguồn 12 - miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021	
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thạnh An	54.992.000	0			54.992.000	0	0	
622.070.071	1124815	Trường Mầm non Đồng Tranh	700.000	0			700.000	0	700.000	0
622.070.071	1110159	Trường Mầm non Dơi lâu	2.240.000	0			2.240.000	0	2.240.000	0
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	700.000	0			700.000	0	700.000	0
622.070.071	1035510	Trường Mầm non Bình Khánh	700.000	0			700.000	0	700.000	0
		Cộng 071	59.332.000	0	0	0	59.332.000	54.992.000	4.340.000	0
622.070.072	1035564	Trường T. học An Thới Đông	55.910.390	0			55.910.390	0	0	55.910.390
622.070.072	1086748	Trường chuyên biệt Cần thành	45.627.525	0			45.627.525	0	0	45.627.525
		Cộng 072	101.537.915	0	0	0	101.537.915	0	0	101.537.915
622.070.073	1035431	Trường THCS Cần thành	240.000	0			240.000	0	240.000	0
622.070.073	1035518	Trường THCS Long hòa	1.680.000	0			1.680.000	0	1.680.000	0



PHẦN CHI DO NSNN CẤP											GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã DVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ				
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12- sửa chữa mầm non Thạnh An	Mã nguồn 12 - miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021	Mã nguồn 12 - trợ cấp thôi việc	
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi lâu	240.000	0			240.000	0	240.000	0	
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý nhon	35.294.050	0			35.294.050	0	510.000	34.784.050	
		Cộng 073	37.454.050	0	0	0	37.454.050	0	2.670.000	34.784.050	
		Tổng cộng	198.323.965	0	0	0	198.323.965	54.992.000	7.010.000	136.321.965	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON THANH AN
Mã số ĐVSDNS: 1035487

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	54.992.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	54.992.000	Kinh phí Sửa chữa
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	54.992.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH
Mã số ĐVSDNS: 1124815

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	700.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	700.000	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	700.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON DOI LẦU

Mã số ĐVSDNS: 1110159

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	2.240.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.240.000	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	2.240.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035490

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	700.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	700.000	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	700.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035510

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	700.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	700.000	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	700.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035564

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	55.910.390	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	55.910.390	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	55.910.390	Kinh phí trợ cấp thôi việc
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT CẦN THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1086748

(Kèm theo quyết định số **581** /QĐ-GDDT ngày **18** tháng **7** năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	45.627.525	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	45.627.525	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	45.627.525	Kinh phí trợ cấp thôi việc
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS CẦN THẠNH**

Mã số ĐVSDNS: 1035431

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	240.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	240.000	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	240.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG THCS LONG HÒA

Mã số ĐVSDNS: 1035518

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	1.680.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.680.000	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	1.680.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG THCS ĐOI LẦU

Mã số ĐVSDNS: 1030029



(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	240.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	240.000	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	240.000	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÝ NHƠN

Mã số ĐVSDNS: 1035493

(Kèm theo quyết định số 581 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	35.294.050	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	35.294.050	miễn học phí dân tộc Chăm - khmer năm học 2020-2021 và kinh phí trợ cấp thôi việc
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	35.294.050	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

